

Bản án số: 111/2017/HS-PT

Ngày: 07/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông **Võ Kế Nghiệp**

Ông **Cao Quốc Chiến**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Danh Quàng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lưu động công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2017/HS-PT ngày 24 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn K.**

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HS-ST ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

***Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn K, sinh năm 1997

ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ văn hóa: 06/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thúy H

Tiền án: 01 – ngày 17/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 23/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/9/2016 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

****Người làm chứng:***

1/. **Võ Thành N**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

2/. **Phan Văn N**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ, ngày 15/02/2016, Nguyễn Văn K uống rượu tại xà lan cát M số 10, mang biển kiểm soát KG 27777 đang neo đậu tại đoạn cầu vượt sông C, thuộc ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K. Sau khi nghỉ uống rượu, K rủ Lê Tuấn K1 đến khu dân cư chơi, mỗi người chạy xe riêng và mang theo một dao thái lan dài khoảng 20 cm. Khi đến khu dân cư do không thấy ai nên K rủ K1 đi về nhà K, trên đường về khi đi ngang nhà ông Phan Văn P, ngụ ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K, K1 nhìn thấy dưới mé sông có bầy vịt của anh P đang nhốt trong chuồng nên K dừng xe lại để bắt trộm vịt, lúc này anh Võ Thành N đang ngủ gần đó nghe tiếng xe chạy nên đi ra xem, K nhìn thấy N, K đi lại gặp N hỏi xin con vịt, N nói không phải vịt của tôi nên không cho được thì K lấy dao ra đưa trước mặt N nhưng không nói gì, cùng lúc này anh Phan Văn N từ trong nhà đi ra, K kêu K1 hỏi N, K cầm dao chạy lại định hỏi xin nhưng lúc này anh N nhìn thấy K cầm dao nên bỏ chạy vào nhà đóng cửa lại. Lúc này, K kêu K1 vào chuồng bắt một con vịt trắng khoảng 03 kg để vào cốp xe và chạy về nơi đậu xà lan. K đậu xe trên bờ rồi xuống xà lan ngủ. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, K1 thức dậy mở cốp xe ra thì phát hiện con vịt đã chết nên lấy ném xuống xà lan. Một lúc sau, anh Nguyễn Văn H nhìn thấy con vịt đã chết, không ai làm thịt nên anh lấy cho bà Huỳnh Thị Á mang về nhà làm thịt. Sau đó, Công an mời K, K1 lên làm việc thì K, K1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

**** Tại bản kết luận về định giá tài sản số:*** 33 ngày 07/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành,

tỉnh Kiên Giang đã kết luận như sau: 01 (một) con vịt siêu thịt, lông màu trắng, có trọng lượng 03 kg tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 174.000 đồng.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số:** 17/2017/HS-ST ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K 07 (Bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/9/2016.

Ngoài ra, bản án có tuyên về án phí và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 20/3/2017, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển tội danh của bị cáo từ điểm d khoản 2 Điều 133 (tội “Cướp tài sản”) sang khoản 1 Điều 135 (tội “Cưỡng đoạt tài sản”) Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án từ 02 – 03 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Vào khoảng 00 giờ ngày 15/02/2016, sau khi uống rượu xong, Nguyễn Văn K cùng Lê Tuấn K1 chạy xe hướng về nhà K tại ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K để tìm bạn nhậu nhưng không gặp nên K và K1 chạy về sà lan nơi sà lan đậu. Trên đường về, K nhìn thấy dưới mé sông có bầy vịt của ông Phan Văn P đang nhốt trong chuồng nên K dừng xe lại để bắt trộm một con vịt để ăn, lúc này ông Võ Thành N đang ngủ gần đó nghe tiếng động nên đi ra xem, K nhìn thấy ông N dáng cao to bước tới chỗ K, K1 móc dao ra và kêu ông N “dừng lại, đừng bước lại gần” và hỏi xin một con vịt, ông N nói không phải vịt của ông nên không cho được và đứng im tại chỗ, cùng lúc này ông Phan Văn N từ trong nhà mở cửa đi ra, K kêu K hỏi N, K

cầm dao chạy lại định hỏi xin nhưng lúc này anh N nhìn thấy K1 cầm dao nên bỏ chạy vào nhà đóng cửa lại. Lúc này, K kêu K1 vào chuồng bắt một con vịt trắng khoảng 03 kg để vào cốp xe và chạy về nơi đậu xà lan. Qua định giá, một con vịt siêu thịt, lông màu trắng, có trọng lượng 03 kg trị giá 174.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp quy định pháp luật, chưa đúng bản chất của vụ án. Bởi lẽ, lúc đầu bị cáo đi nhậu cầm theo dao thái lan để thủ thân, bị cáo đi không gặp bạn nhậu trên đường về gặp bầy vịt, tính vào trộm 01 con để ăn. Khi có tiếng động thì ông N đi ra tiến lại gần bị cáo, bị cáo sợ nên móc dao ra dọa ông N và kêu ông N ‘dừng lại, đừng bước lại gần’, bị cáo dùng dao dọa ông N không cho ông N lại gần đánh bị cáo, chứ không dùng vũ lực đối với ông N và không đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm ông N lâm vào tình trạng không thể chống cự được mà chỉ nhằm uy hiếp về mặt tinh thần của ông N nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Đối với đối tượng tên K chạy lại chỗ ông Phan Văn N để xin vịt, thấy K cầm dao, ông N bỏ chạy vào nhà và đóng cửa lại, K cũng không dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nên hành vi trên của bị cáo K không đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” mà là tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo bị cáo từng bị xử lý về tội “Trộm cắp tài sản”, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và phải chịu một mức án tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại nên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm chuyển tội danh và giảm hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K** 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2016.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp. HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- CQ CSĐT CA huyện Châu Thành;
- TAND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lê Trọng Hân